

Số: 213
ĐẾN Ngày: 13/02
Chuyển: BGĐ - KTUV
Lưu hồ sơ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3346/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí thực hiện Dự án “Lập danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và lập bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 538/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định phân cấp nhiệm vụ chi và định mức chi nhiệm vụ dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Hồ Văn Chính

UBND

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề cương và Dự toán kinh phí thực hiện Dự án "Lập Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và lập bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang";

Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 đối với các sở, ban, ngành tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 910/TTr-STNMT ngày 17 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí thực hiện Dự án "Lập Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và lập Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang", với các nội dung như sau:

1. Tên Dự án: Lập Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và lập Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Quyết định đầu tư Dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3. Cơ quan Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

5. Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 3.945.000.000 đồng (đã bao gồm 10% VAT).

(bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn)

* Phân kỳ dự toán: Dự án thực hiện trong 02 năm, trong đó:

- Năm 2022: Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế không giao tự chủ trong dự toán đầu năm 2022 theo Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, với số tiền là: 2.850.000.000 đồng (bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

- Năm 2023: Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế không giao tự chủ bổ sung, phần còn lại là: 1.095.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn).

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế không giao tự chủ.

7. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

8. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện dự án:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (*Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế*).

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Đại diện cộng đồng dân cư, đại diện một số tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước dưới đất có liên quan.

9. Nội dung thực hiện: Theo Đề cương và Dự toán kinh phí thực hiện dự án đính kèm.

10. Sản phẩm của dự án: Sản phẩm dự án gồm 10 bộ, mỗi bộ bao gồm:

- Báo cáo thuyết minh kết quả khoan định các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất;

- Báo cáo tóm tắt thuyết minh kết quả khoan định các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

- Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (*được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang*).

- Bộ bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kiên Giang được lập trên nền bản đồ hành chính hoặc địa hình theo hệ tọa độ VN2000; có tỷ lệ 1:50.000, được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt (*bao gồm bản đồ giấy và bản đồ số, trong đó bản đồ số dạng phần mềm Mapinfo, đảm bảo có thể chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật các nội dung trong quá trình sử dụng, phục vụ quản lý*).

- đĩa CD sản phẩm dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính tham mưu, bố trí kinh phí theo dự toán được duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch

UBND các huyện, thành phố; cùng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Tha*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (03 bản);
- LĐVP, P.KT; P.TH;
- Lưu: VT, hđtan.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân

